

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HSST
Ngày: 14/03/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Hằng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Khánh Luy
2. Ông Đinh Văn Hải

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lục Trường Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Bà Cao Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/HSST ngày 06 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 12/2018/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

LỤC DƯƠNG Q (Tên gọi khác: Không) - sinh ngày 01/10/1974.

Tại: TN - Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm BĐ, xã ĐT, huyện TN, tỉnh Cao Bằng;

Chỗ ở: Xóm BĐ, xã ĐT, huyện TN, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12 phổ thông; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lục Văn B, sinh năm 1933 (đã chết năm 2016);

Con bà: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1933. Nơi đăng ký HKTT: Xóm BĐ, xã ĐT, huyện TN, tỉnh Cao Bằng.

Anh chị em ruột: Bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình.

Vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1976; Nơi đăng ký HKTT: xã ĐT, huyện TN, tỉnh Cao Bằng; Con: Chưa có.

Tiền án: không

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt ngày 06/12/2017. Hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 8 giờ 50 phút, ngày 06/12/2017 tại tổ T, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang Lục Dương Q (Sinh năm 1974, trú tại Xóm BĐ, xã ĐT, huyện TN, tỉnh Cao Bằng) về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm 01 gói nhỏ màu vàng, bên trong có chứa Heroine; 01 xi lanh kim tiêm chưa qua sử dụng đều thu giữ trong túi quần trước bên trái của Q đang mặc; 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki màu xanh, biển kiểm soát 11FC - 5308 do Q đang điều khiển; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám đã qua sử dụng.

Hồi 14 giờ 35 phút, ngày 06/12/2017 Công an phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Hồi 15 giờ 20 phút ngày 06/12/2017 Công an thành phố Cao Bằng tiến hành cân xác định trọng lượng vật chứng thu giữ đối với Lục Dương Q có trọng lượng tịnh là 0,26g (không phẩy hai sáu gam).

Ngày 12/12/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy số 05. Tại bản kết luận giám định số 11/GĐMT ngày 26/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: **Mẫu chất bột gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.**

Tại cơ quan điều tra Lục Dương Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: khoảng 07 giờ, ngày 06/12/2017 Lục Dương Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11FC - 5308 từ nhà ra thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Khoảng 08 giờ Q đến Bến xe khách thành phố CB, Q mua 01 gói Heroine với 01 người đàn ông khoảng 30 tuổi không rõ tên, địa chỉ với giá 200.000đồng để bản thân sử dụng, sau đó mua một kim tiêm tại hiệu thuốc gần bên xe rồi đi xe máy đến đoạn bờ kè S thuộc tổ T, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng để sử dụng ma túy, khi đang chuẩn bị sử dụng thì bị Công an phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của Lục Dương Q đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT - VKSTP ngày 06/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lục Dương Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên

quan điểm truy tố hành vi của Lục Dương Q đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Lục Dương Q đã mua ma túy về mục đích để sử dụng do bản thân nghiện ma túy.

Tại phiên tòa bị cáo Lục Dương Q khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận: Vào hồi 8 giờ 50 phút ngày 06/12/2017 tại tổ T, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có trọng lượng là 0,26 gam để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang. Bị cáo thừa nhận tàng trữ số ma túy trên nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích nào khác.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lục Dương Q nhất trí với trọng lượng ma túy bị thu giữ và nội dung bản kết luận giám định số 11/GĐMT ngày 26/12/2017 và không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

Vật chứng của vụ án theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 09/01/2018 và ngày 05/02/2018 gồm: 01 (Một) phong bì niêm phong bì ghi tang vật cân vụ Lục Dương Q. Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 06/12/2017; 01 (Một) phong bì niêm phong 01 (Một) xi lanh kim tiêm; 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu xám; 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 11FC - 5308 màu sơn xanh, nhãn hiệu SuZuKi; 01 (Một) đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 11FC - 5308. Xác nhận số vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lục Dương Q về tội danh, điều luật như đã nêu trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 quy định có lợi cho bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Lục Dương Q với mức án từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 1999 xử lý vật chứng:

- Xử tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong bì ghi tang vật cân vụ Lục Dương Q; 01 (Một) phong bì niêm phong 01 (Một) xi lanh kim tiêm;

- Xử trả lại cho bị cáo Lục Dương Q 01 (Một) điện thoại Nokia màu xám đã qua sử dụng; 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 11FC - 5308 màu sơn xanh, nhãn hiệu SuZuKi; 01 (Một) đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 11FC - 5308.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về án phí: Theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Lục Dương Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Cụ thể: Khoảng 07 giờ sáng ngày 06/12/2017 Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11FC - 5308 từ nhà ở xã ĐT, huyện TN, tỉnh Cao Bằng ra thành phố CB, tỉnh Cao Bằng mục đích để lấy thuốc ARV về chữa bệnh cho bản thân. Khoảng 08 giờ cùng ngày Q ra đến bến xe khách thành phố CB, khi đến bến xe khách Q gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không rõ tên, địa chỉ) người đàn ông thấy Q người mệt mỏi nên hỏi Q là cần gì, có mua Hêrooin không? Q trả lời là có và nói nếu anh có Hêrooin thì cho Q mua 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Người đàn ông đồng ý rồi lấy từ trong túi quần ra 01 gói nhỏ giấy bạc màu vàng bên trong có chứa Heroin đưa cho Q, Q cầm lấy gói Heroin và đưa tiền cho người đàn ông đó, người đó nhận tiền rồi đi đâu Q không biết. Sau khi mua được Hêrooin Q vào một hiệu thuốc gần bến xe khách mua một kim tiêm rồi đi xe máy đến đoạn bờ kè S thuộc phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng để sử dụng ma túy. Q đang chuẩn bị sử dụng thì bị Công an phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Bị cáo thừa nhận đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích khác. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Vào hồi 8 giờ 50 phút, ngày 06/12/2017, tại tổ T, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng, bị cáo Lục Dương Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroin có trọng lượng là 0,26 gam mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng

thì bị tổ công tác Công an phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang.

Hành vi của Lục Dương Q đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về chất ma túy.

Bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự. Là người đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi, là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Mục đích của bị cáo là mua số Hêrôin đó về để sử dụng cho bản thân, không có mục đích khác, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Trong vụ án này Hội đồng xét xử xác định bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Như vậy, hành vi của bị cáo Lục Dương Q đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 194. Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội...

Tuy nhiên căn cứ điểm b khoản 1 điều 2, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015; Văn bản số 04/TANDTC - PC ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao thì hành vi phạm tội của Lục Dương Q được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, ...

c, Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”...

Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là hàng quốc cấm, pháp luật nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy... đồng thời hiểu biết được sự nguy hiểm và tác hại của chất ma túy nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn luyện

bản thân để đáp ứng cho nhu cầu sử dụng của bản thân, bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,26 gam. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lục Dương Q theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Lục Dương Q là trái pháp luật, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do nhu cầu sử dụng của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là đúng và cần thiết. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật, có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Lục Dương Q có trình độ văn hóa 6/12PT, là người có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, bị cáo đã sử dụng ma túy và có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Bộ luật hình sự năm 2015 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 nên cần được áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Bộ luật hình sự năm 2015 quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tại điểm b khoản 1 Điều 2; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14...; Các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; Văn bản số 04/TANDTC - PC ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao V/v áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41 của Quốc hội thi hành vi phạm tội của bị cáo Lục Dương Q được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Do đó, theo hướng có lợi cho bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng quy định có lợi theo điểm b khoản 1 Điều 2, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự

năm 2015; Văn bản số 04/TANDTC - PC ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao cho bị cáo được hưởng mức hình phạt theo quy định của điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn phù hợp với sự thay đổi về chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước ta. Khi xét xử áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 để giải quyết. Trong vụ án này bị cáo Q được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Xử phạt bị cáo Lục Dương Q với mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo Q là phù hợp với quy định của pháp luật (quy định có lợi) cho bị cáo, đồng thời cũng tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã thực hiện nên cần chấp nhận.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”. Vì vậy bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này về nguồn gốc số ma túy Q khai được mua với một người đàn ông khoảng 30 tuổi tại khu vực bến xe ô tô khách thành phố CB, tỉnh Cao Bằng vào ngày 06/12/2017 nhưng không biết tên và địa chỉ ở đâu nên cơ quan điều tra không đủ điều kiện để xác minh làm rõ.

Về vật chứng, xử lý vật chứng: Vật chứng chuyển theo chuyên theo hồ sơ vụ án hiện nay đang tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 09/01/2018 và ngày 05/02/2018 gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi tang vật cân vụ Lục Dương Q, sinh năm 1974; HKTT: Xóm BD, xã ĐT, huyện TN, tỉnh Cao Bằng. Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 06/12/2017; 01 (Một) phong bì niêm phong 01(một)

xi lanh kim tiêm. Là vật chứng của vụ án. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 cần xử tịch thu tiêu hủy.

- Một phong bì niêm phong 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xám. Chiếc điện thoại là của bị cáo, hàng ngày bị cáo dùng để liên lạc với mọi người, không sử dụng để liên lạc trao đổi mua ma túy, không liên quan đến hành vi mua ma túy của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 11FC - 5308 màu sơn xanh, nhãn hiệu SuZuKi có số máy 120766, số khung 070120766, không kiểm tra chi tiết bên trong; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 11FC - 5308 của Lục Dương Q. Đây là chiếc xe bị cáo vay tiền ngân hàng mua đã lâu, đăng ký xe mang tên bị cáo. Ngày 06/12/2017 bị cáo điều khiển xe đi từ huyện TN ra thành phố CB để lấy thuốc ARV về chữa bệnh cho bản thân, trước khi đi lấy thuốc ARV bị cáo có đi mua Hêrôin để bản thân sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng cùng chiếc mô tô biển kiểm soát 11FC - 5308. Xét thấy, chiếc xe máy này là phương tiện đi lại hàng ngày của bị cáo và của gia đình, hàng ngày bị cáo vẫn dùng làm phương tiện đi lại, làm ruộng, đi làm thuê... nên cần trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Lục Dương Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Lục Dương Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- *Áp dụng:* Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lục Dương Q.

2. *Xử phạt:* Bị cáo Lục Dương Q 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06/12/2017.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Xử tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong ghi tang vật của vụ Lục Dương Q, sinh năm 1974; Hộ khẩu thường trú: Xóm BĐ, xã ĐT, huyện TN, tỉnh Cao Bằng. Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 06/12/2017.

+ 01 (một) phong bì niêm phong 01 (Một) xi lanh kim tiêm.

- Xử trả lại cho bị cáo Lục Dương Q:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu xám.

+ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 11FC - 5308 màu sơn xanh, nhãn hiệu SuZuKi có số máy 120766, số khung 070120766 không kiểm tra chi tiết máy bên trong;

+ 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 11FC - 5308 số máy 120766, số khung 070120766 của Lục Dương Q.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 09/01/2018 và ngày 05/02/2018.

4. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử:

Bị cáo Lục Dương Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. *Về quyền kháng cáo*: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ này tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thúy Hằng